

Bản án số: 557/2019/HS-PT
Ngày 21-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Ông Vũ Văn Lê

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 505/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Vũ Đức T do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 128/2019/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Vũ Đức T; Sinh ngày 09/03/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 203/5A X, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Nhà không số, Tổ H, Khu phố Đ, Quốc lộ A3, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q (chết) và bà Vũ Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số: 40/2015/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2015 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 13/3/2019 - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 30' ngày 13/3/2019, Nguyễn Vũ Đức T điều khiển xe gắn máy biển số 51S9-6311 trên đường Nguyễn Gia Trí, Phường 25, quận Bình Thạnh,

hướng ra đường Điện Biên Phủ thì thấy Trần Ngọc Ái H đang đứng trên vỉa hè trước nhà số 147 Nguyễn Gia Trí, tay phải cầm sử dụng điện thoại di động nên T đã chạy đến áp sát phía sau bên phải H, dùng tay trái giật điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy. H tri hô, đuổi theo dùng hai tay nắm бага xe T kéo lại khiến T bị ngã, rơi điện thoại di động vừa cướp giật được xuống đường, bỏ xe chạy bộ được khoảng 10m thì bị người dân và công an Phường 25, quận Bình Thạnh bắt giữ.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 146/KLĐGTS-TCKH ngày 12/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bình Thạnh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y6ii trị giá 1.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, T giao nộp 01 điện thoại di động Samsung khai đã cướp giật của một người đàn ông vào ngày 06/3/2019 tại phía trước nhà số 156 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 1, quận Gò Vấp. Cơ quan điều tra xác minh tại Công an Phường 1, quận Gò Vấp xác định không có ai trình báo thông tin về vụ việc này. Do màn hình điện thoại bị khóa không mở được máy để xác định bị hại, Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Tại Bản án số: 128/2019/HS-ST ngày 26-9-2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ Đức T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Đức T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2019.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 30/9/2019, bị cáo Nguyễn Vũ Đức T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Vũ Đức T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là thỏa đáng. Do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và làm công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ Đức T về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Vũ Đức T tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 13/3/2019, Nguyễn Vũ Đức T đã có hành vi điều khiển xe gắn máy tiếp cận bị hại Trần Ngọc Ái H đang đứng trên vỉa hè trước nhà số 147 Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, nhanh chóng chiếm đoạt của bị hại H 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y6ii rồi tăng ga bỏ chạy. Tài sản chiếm đoạt được qua định giá là 1.500.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo đã bị kết án về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bản án sơ thẩm số: 128/2019/HS-ST ngày 26-9-2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Vũ Đức T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nên mức hình phạt 05 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là thỏa đáng, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới để xem xét giảm nhẹ hơn nữa hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo Nguyễn Vũ Đức T là người có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” sau khi chấp hành xong hình phạt của Bản án trước, không chịu sửa đổi làm công dân tốt cho xã hội, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản là thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên cần có mức án nghiêm khắc như cấp sơ thẩm đã tuyên mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, do đó, cần chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm đã tuyên.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ Đức T và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Đức T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2019.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ Đức T nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Bình Thạnh; (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- THADS quận Bình Thạnh; (1)
- TAND quận Bình Thạnh; (2)
- Công an quận Bình Thạnh; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang